

Bản án số: 44/2017/HSST.
Ngày 29 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Huyền;
2. Ông Nông Ngọc Hóa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ma Văn Chung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại thôn Pác Ngòi, xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST, ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Đàm Thị B; Có vợ là Ma Thị T và có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017, nay có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng Văn T sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Con ông: Đồng Văn A và bà Hoàng Thị C; Có vợ là Dương Thị T và có 02 con sinh năm 2011 và 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017, nay có mặt tại phiên tòa.

3. Đàm Ngọc H sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Đàm Văn P và bà Mã Thị S; Có vợ là Dương Thị H và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017, nay có mặt tại phiên tòa.

4. Đồng Văn C sinh năm 1983; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông:

Đồng Minh P (đã chết) và bà Đàm Thị T; Có vợ là Đàm Thị H và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017, nay có mặt tại phiên tòa.

5. La Văn T sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: La Văn Q và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Đàm Thị M và có 02 con sinh năm 2011 và 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2017, nay có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo Đồng Văn T, Đồng Văn C: Bà Nguyễn Phương Bằng (có mặt) là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

*Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Đàm Ngọc H, La Văn T: Ông Lý Văn Trung (có mặt) là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn.

*Nguyên đơn dân sự:

Vườn Quốc gia B - Đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Bùi Văn Q- Quyền Giám đốc, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B;

- Đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn K sinh năm 1971 (có mặt) - Phó hạt trưởng Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia B, tỉnh Bắc Kạn.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đàm Văn C sinh năm 1979 (vắng mặt); Nghề nghiệp: làm ruộng; Trú tại: thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/6/2017, tổ công tác của Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia B phối hợp với Công an huyện Ba Bể thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ rừng; khi đến khu vực K, thuộc thôn B, xã N, huyện B thì phát hiện 04 đối tượng đang dùng máy cưa lốc để khai thác gỗ nghiêm. Tổ công tác bắt quả tang tại hiện trường các đối tượng Nguyễn Văn T và Đồng Văn C, còn 02 đối tượng là Đàm Ngọc H và Đồng Văn T đã bỏ chạy được. Tại hiện trường tổ công tác thu giữ được 01 máy cưa lốc màu cam nhãn hiệu Husqavarna 365, lam dài 1m và các vật dụng khác phục vụ cho việc khai thác gỗ. Qua đấu tranh, Nguyễn Văn T và Đồng Văn C khai nhận cùng thực hiện việc khai thác gỗ nghiêm trái phép với Nguyễn Văn T và Đồng Văn C còn có Đàm Ngọc H, Đồng Văn T và La Văn T, cùng đi vào khu vực rừng K thôn B, xã N, huyện B dùng máy cưa lốc cưa đổ 07 cây gỗ nghiêm và tác động vào 01 cây gỗ nghiêm đã đổ trước đó, với mục đích xẻ thành gỗ đem bán lấy tiền.

Các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định được khu vực các bị cáo khai thác gỗ nghiêm trái phép là khoảnh 3, tiểu khu 61, khu rừng tự nhiên rừng đặc dụng Vườn Quốc gia B thuộc địa phận K, thôn B, xã N, huyện B. Tại hiện trường có 07 cây gỗ nghiêm bị chặt hạ và 01 cây gỗ nghiêm tự đổ đã bị tác động lấy đi một số gỗ. Tiến hành đo khối lượng từng cây: Cây số 01 có khối

lượng 11,93 m³; cây số 02 có khối lượng 4,99 m³; cây số 03 có khối lượng 8,05 m³; cây số 04 có khối lượng 10,24 m³; cây số 05 có khối lượng 14,34 m³; cây số 06 có khối lượng 8,93 m³; cây số 07 có khối lượng 1,3 m³; cây số 08 là cây gỗ nghiêng tự đổ tuy nhiên các đối tượng đã tiến hành khai thác và gây thiệt hại 1,49 m³. Tổng khối lượng số gỗ bị thiệt hại là 61,27 m³.

Các cây gỗ do Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C, La Văn T khai thác là gỗ nghiêng nhóm IIA, thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP ngày 30/3/2006 của Chính phủ về “*Quản lý thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*”, có danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp quý, hiếm kèm theo.

Tại kết luận định giá tài sản số 306^a ngày 01/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận: Tổng khối lượng 61,27m³ gỗ nghiêng nhóm IIA cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể gửi đến để định giá, có trị giá là 551.430.000 đồng (*Năm trăm năm một triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng thời gian cuối năm 2015 Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C đã rủ nhau cùng vào khu vực rừng K, thôn B, xã N, huyện B thuộc rừng đặc dụng Vườn Quốc gia B dùng máy cưa lóc chặt hạ được 03 cây gỗ nghiêng (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường là các cây số 04, 05, 06), cụ thể: Cây số 04 có khối lượng 10,24 m³, các bị cáo xẻ được 15 khúc dạng thớt với tổng khối lượng là 0,375 m³ (*mỗi khúc gỗ có đường kính 40 cm và độ dày 20 cm*), các bị cáo vận chuyển số gỗ này ra khỏi hiện trường đem đi bán cho anh Hoàng Văn Q (trú tại: thôn K, xã K, huyện B) được 6.000.000 đồng, Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C chia đều nhau, mỗi người được 1.500.000 đồng; Khoảng 01 tuần sau kể từ khi chặt hạ cây số 04, Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C tiếp tục lên khu vực rừng K dùng máy cưa lóc chặt hạ 02 cây gỗ nghiêng (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường là cây số 05 và số 06). Cây số 05 có khối lượng 14,34 m³ do cây gỗ này lõi bị hỏng, không xẻ được thớt nên các bị cáo tiếp tục chặt hạ cây 06 có khối lượng 8,93 m³, sau khi chặt hạ cây gỗ nghiêng này các bị cáo đã cắt thân cây thành nhiều khúc, sau đó xẻ được 04 cục dạng thớt có tổng khối lượng 0,1 m³. Các bị cáo vận chuyển số gỗ này ra khỏi hiện trường và tiếp tục đem bán cho anh Hoàng Văn Q được 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C chia đều nhau mỗi người nhận được 250.000 đồng.

Khoảng tháng 02/2016, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T và Đàm Ngọc H tiếp tục lên khu vực rừng K dùng máy cưa lóc chặt hạ 01 cây gỗ nghiêng (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường là cây số 07) có tổng khối lượng 1,3m³, sau đó các bị cáo xẻ phần thân cây được 05 thanh gỗ dạng khuôn cửa (kích thước mỗi thanh dài 3m x 0,25m x 0,06m) có tổng khối lượng 0,225 m³. Số gỗ này được các bị cáo vận chuyển đi bán anh Đàm Văn C được số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo chia nhau, Nguyễn Văn T và Đồng Văn T mỗi người được 667.000 đồng, Đàm Ngọc H được 666.000 đồng.

Trong thời gian khoảng tháng 10/2016 đến tháng 11/2016 các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H và La Văn T tiếp tục đi vào khu vực rừng K

chặt hạ tiếp 03 cây gỗ nghiêng (theo Biên bản khám nghiệm hiện trường là cây số 01, 02, 03), cụ thể: Khoảng tháng 10/2016 các bị cáo chặt hạ 01 cây gỗ nghiêng (Cây số 02) có khối lượng 4,99 m³, sau đó xẻ phần thân cây thành 02 khúc dạng thớt có chiều dài 85cm, đường kính 37cm, hiện số gỗ này vẫn để tại hiện trường. Khoảng 01 tuần sau kể từ khi chặt hạ cây số 02, Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, La Văn T tiếp tục đi vào khu vực rừng K chặt hạ 01 cây gỗ nghiêng (Cây số 03) có khối lượng 8,05 m³, sau khi chặt đổ thì phát hiện bên trong lõi bị nứt nên các bị cáo không khai thác cây này nữa. Khoảng 02 tuần sau kể từ khi chặt cây số 03, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, La Văn T tiếp tục đi vào khu vực K cưa đổ 01 cây gỗ nghiêng (Cây số 01), cây này có khối lượng 11,93 m³, sau khi cưa đổ cây các bị cáo đi về nhà luôn. Đến ngày 27/5/2017, Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, La Văn T cùng Đồng Văn C quay lại cây gỗ số 01 để xẻ phần thân cây thành các khúc gỗ dạng thớt, trong 03 đêm (27/5/2017, 29/5/2017, 31/5/2017) các bị cáo xẻ được 05 khúc gỗ hình 8 cạnh đều có kích thước dài 95cm, đường kính 40cm. Đến chiều ngày 02/6/2017, Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C, La Văn T hộ nhau vận 04 khúc gỗ nghiêng dạng thớt từ gốc cây xuống chân núi (bãi ngô bỏ hoang) thuộc khu vực K để xẻ thành thớt. Trong quá trình các bị cáo này đang tiến hành xẻ thớt thì tổ công tác phát hiện hành vi khai thác trái phép gỗ nghiêng.

Cũng vào khoảng cuối năm 2016, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, La Văn T, đi vào khu vực rừng K phát hiện 01 cây gỗ nghiêng đã bị bật gốc và tự đổ trước đó, các bị cáo đã dùng cưa lóc cắt vào phần thân cây để xẻ thớt. Tại cây này các bị cáo xẻ được 12 cái thớt đều có kích thước 40cm x 20cm, sau đó chia nhau mỗi người 03 cái. Số thớt này được các bị cáo vận chuyển về nhà và đem cất giấu ở dưới lòng sông thuộc địa phận thôn B, xã N. Do trời mưa lũ nên số thớt này đã bị cuốn trôi.

Kết quả điều tra đã xác định được, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T và Đàm Ngọc H tham gia tất cả các lần khai thác gỗ nghiêng trái phép với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 61,27m³. Bị cáo Đồng Văn C được tham gia chặt hạ 03 cây gỗ nghiêng (gồm cây số 03, 04, 05) có tổng khối lượng 33,51m³ và cùng các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, La Văn T xẻ phần thân cây số 01 có khối lượng 3,12m³, tổng khối lượng Đồng Văn C được tham gia khai thác là 36,63m³. Bị cáo La Văn T tham gia chặt hạ 03 cây (gồm cây số 01, 02, 03) có khối lượng 24,97m³ và tham gia khai thác 01 cây tự đổ (cây số 08) có khối lượng 1,49m³ tổng khối lượng gỗ La Văn T được tham gia khai thác là 26,46m³. Tổng khối lượng gỗ các bị cáo đã đem ra khỏi hiện trường là 01m³ (bao gồm số gỗ đã bán đi và số gỗ bị nước cuốn trôi); khối lượng gỗ các bị cáo khai thác trái phép còn lại tại hiện trường là 60,27m³ Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, bàn giao cho Hạt Kiểm lâm Vườn Quốc gia B để xử lý theo quy định.

Đại diện Nguyên đơn dân sự - Ông Hoàng Văn K khai: Ngày 02/6/2017, tổ công tác liên ngành đã phát hiện Nguyễn Văn T và Đồng Văn C khai thác gỗ, sau khi thu thập tài liệu đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể để điều tra theo quy định. Những cây nghiêng bị khai thác nằm ở

khoảnh 3, tiểu khu 61 là rừng tự nhiên thuộc khu rừng K, thôn B, xã N, huyện B là rừng đặc dụng Vườn Quốc gia B quản lý, bảo vệ. Kết quả điều tra xác định các bị cáo đã đem được một số gỗ ra khỏi hiện trường và bán được số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) (gồm: bán 15 thớt nghiến được 6.000.000 đồng, 04 thớt nghiến được 1.000.000 đồng và 05 thanh gỗ được 2.000.000 triệu đồng). Nay yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền đã thu được từ việc bán gỗ nghiến cho Vườn Quốc gia B.

Như vậy, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bản thân các bị cáo thừa nhận biết rõ khu vực rừng K, thôn B, xã N là rừng đặc dụng Vườn Quốc gia B được quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, cấm khai thác, chặt phá nhưng do biết cây gỗ nghiến là loại gỗ quý hiếm, bán được giá, nên các bị cáo đã rủ nhau cùng đi khai thác đem gỗ nghiến bán lấy tiền. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về mục đích khai thác gỗ nghiến, về thời gian, địa điểm, công cụ khai thác, số lượng cây, khối lượng gỗ, số tiền thu lợi bất chính và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT, ngày 11/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đồng Văn C, La Văn T và Đàm Ngọc H về tội: *“Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”* theo khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào có một trong các hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng ... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Khai thác trái phép cây rừng...;

2. Phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, thì bị phạt tù từ hai năm đến mười năm;

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai mươi triệu đồng.”

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2015 đến tháng 5 năm 2017, các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C và La Văn T đã có hành vi khai thác trái phép 07 cây gỗ nghiêng và tác động vào 01 cây tự đổ có tổng khối lượng là $61,27\text{m}^3$ tại khu vực rừng K, thôn B, xã N, huyện B (Thuộc Khoảnh 3, Tiểu khu 61 rừng đặc dụng Vườn Quốc Gia B). Kết quả điều tra xác định được: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T và Đàm Ngọc H được tham gia chặt hạ và tác động cả 08 cây với tổng khối lượng gỗ là $61,27\text{m}^3$, tổng giá trị thành tiền là 551.430.000 đồng; bị cáo Đồng Văn C tham gia chặt hạ 03 cây và tác động vào 01 cây với tổng khối lượng là $36,63\text{m}^3$, tổng giá trị thành tiền là 329.670.000 đồng; bị cáo La Văn T tham gia chặt hạ 03 cây và tác động vào 01 cây với tổng khối lượng là $26,46\text{m}^3$, tổng giá trị thành tiền là 238.140.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H và Đồng Văn C đã lấy đi khối hiện trường 01m^3 , số tiền thu được từ việc bán gỗ nghiêng là 9.000.000 đồng, số tiền này các bị cáo chia đều cho nhau và đã tiêu sài cá nhân hết.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo thực hiện trong thời gian dài, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo không có tổ chức, xét về vai trò của từng bị cáo thì các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H được tham gia chặt hạ và tác động cả 08 cây với tổng khối lượng gỗ là $61,27\text{m}^3$, bị cáo Đồng Văn C tham gia chặt hạ 03 cây và tác động vào 01 cây với tổng khối lượng là $36,63\text{m}^3$, bị cáo La Văn T tham gia chặt hạ 03 cây và tác động vào 01 cây với tổng khối lượng là $26,46\text{m}^3$. Nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đồng Văn C và La Văn T.

Xét hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C và La Văn T về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là:

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp khoản tiền để thi hành án cho các bị cáo; bị cáo Đồng Văn C có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Đồng Văn T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Đàm Ngọc H có mẹ đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Nguyễn Văn T có ông ngoại và bác ruột là Liệt sĩ.

- Đối với bị cáo La Văn T là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp khoản tiền để thi hành án cho bị cáo; bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến và bản thân được tặng giấy khen.

- Nguyên nhân phạm tội do các bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định; có nhân thân tốt; đề nghị xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và áp dụng điểm o, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Văn C.

Qua những lời bào chữa của người bào chữa trong vụ án, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc áp dụng đối với các bị cáo.

***Xét về nhân thân các bị cáo:**

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp khoản tiền để thi hành án cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Đồng Văn C có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Đồng Văn T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Đàm Ngọc H có mẹ đẻ được tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; bị cáo Nguyễn Văn T có ông ngoại và bác ruột là Liệt sĩ, đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần”.

- Đối với bị cáo La Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp khoản tiền để thi hành án cho bị cáo; bị cáo có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến và bản thân được tặng giấy khen.

***Về hình phạt chính:** Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến tài nguyên rừng đặc dụng, gây hủy hoại môi trường sống, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái Vườn Quốc gia B, gây bức súc cho dư luận địa phương trong một thời gian dài. Vì vậy, cần phải có hình phạt thỏa đáng đối với các bị cáo. Nhưng qua xem xét thấy rằng, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là do không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, do đó khi xem xét lượng hình cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đã có thời gian tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho các bị cáo.

***Về hình phạt bổ sung:** Các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C thì 19 cái thớt gỗ nghiến các bị cáo đem bán cho anh Hoàng Văn Q và được dùng thuyền Cole của ông Đồng Văn A (Bố đẻ Đồng Văn T) vận chuyển. Tuy nhiên, anh Q không thừa nhận được mua gỗ với các bị cáo, quá trình điều tra không thu thập được thêm tài liệu chứng cứ, chứng minh hành vi mua gỗ nghiến của Q nên không có căn cứ để xử lý hành vi của Q; ông A cũng không biết việc con trai là Đồng Văn T đã dùng thuyền của ông làm phương tiện vận chuyển gỗ nghiến đem bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc thuyền. Đối với anh Đàm Văn C thừa nhận được mua với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T và Đàm Ngọc H 05 thanh gỗ nghiến nhưng không biết là tài sản (gỗ) do các bị cáo

phạm tội mà có, số lượng gỗ có khối lượng là 0,225m³ nên Cơ quan điều tra đã chuyển cho cơ quan chức năng xem xét xử lý theo thẩm quyền.

*Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Vườn Quốc gia B yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Vườn Quốc gia B số tiền các bị cáo đã bán số gỗ nghiêng từ việc khai thác trái phép tại Vườn Quốc Gia B có được là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), các bị cáo trong vụ án đều nhất trí bồi thường số tiền trên. Cụ thể: Nguyễn Văn T và Đồng Văn T phải bồi thường số tiền là 2.417.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng); Đàm Ngọc H phải bồi thường số tiền là 2.416.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng); Đồng Văn C phải bồi thường số tiền là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường.

*Về vật chứng trong vụ án:

- 08 cây gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng 60,27 m³ (đã trừ đi 01m³ phần các đối tượng lấy đi khỏi hiện trường), Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao cho Hạt kiểm lâm Vườn Quốc Gia B xử lý theo quy định.

- 01 máy cưa lốc màu cam nhãn hiệu Husqavarna 365 SWEDEN đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T; 01 máy cưa lốc màu cam nhãn hiệu Husqavarna 365 SWEDEN cùng 01 lưỡi lam dài 01m đã qua sử dụng của Đồng Văn T và Đồng Văn C góp tiền mua chung, đây là công cụ, phương tiện phạm tội của vụ án xét cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- 01 ba lô màu xanh bộ đội; 01 đôi ủng màu nâu; 02 hộp nhựa màu xanh đen; 02 đèn pin (01 chiếc nhãn hiệu A001- 10W và 01 chiếc nhãn hiệu Yên Quân YQ - 9811); 01 tua vít dài 12 cm; 01 tuýp sắt màu bạc; 02 chiếc dũa dài 25 cm tất cả các đồ vật trên đều đã qua sử dụng, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để thi hành án cho các bị cáo (Gồm: Nguyễn Văn T là 8.000.000 đồng, Đồng Văn T là 9.500.000 đồng, Đàm Ngọc H là 8.000.000 đồng, Đồng Văn C là 7.000.000 đồng và La Văn T là 5.200.000 đồng), cần tạm giữ để thi hành án cho các bị cáo.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C và La Văn T phạm tội: *“Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”*.

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 175; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; đoạn 1 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Ngọc H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 175; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo La Văn T.

- Xử phạt: Bị cáo La Văn T 03 (ba) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền các bị cáo: Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H mỗi bị cáo 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) và Đồng Văn C, La Văn T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

II. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Nguyên đơn dân sự - Vườn Quốc gia B với số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể:

- Nguyễn Văn T và Đồng Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 2.417.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng).

- Đàm Ngọc H phải bồi thường số tiền là 2.416.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười sáu nghìn đồng).

- Đồng Văn C phải bồi thường số tiền là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 máy cưa lốc màu cam nhãn hiệu Husqavarna 365 SWEDEN; 01 máy cưa lốc màu cam nhãn hiệu Husqavarna 365 SWEDEN cùng 01 lưỡi lam dài 01m. Tất cả đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu xanh bộ đội; 01 đôi ủng màu nâu; 02 hộp nhựa màu xanh đen; 02 đèn pin; 01 tua vít dài 12 cm; 01 tuýp sắt màu bạc; 02 chiếc dũa dài 25 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2017 giữa Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể).

- Số tiền gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể để thi hành án cho các bị cáo (Gồm: Nguyễn Văn T là 8.000.000 đồng, Đồng Văn T là 9.500.000 đồng, Đàm Ngọc H là 8.000.000 đồng, Đồng Văn C là 7.000.000 đồng và La Văn T là 5.200.000 đồng), cần tạm giữ để thi hành án cho các bị cáo.

IV. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Đồng Văn T, Đàm Ngọc H, Đồng Văn C, La Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Việc thi hành án đối với các khoản tiền mà các bị cáo phải thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư